

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 3 – 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Yến L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Yến L thể hiện:**

Chị L và anh Lê Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, khi về chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do đó, chị L xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A.

Về con chung: Gồm Lê Hoàng D và Lê Hoàng Anh T do chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L sẽ thỏa thuận việc nuôi con với anh Hoàng A và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề khác: Chị L xác định không có.

** Tại biên bản giao thông báo về việc thụ lý vụ án đối với anh Lê Hoàng A thể hiện:*

Anh và chị L kết hôn vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về các vấn đề khác: Anh thống nhất với trình bày và yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Yến L và anh Lê Hoàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Chị L và anh Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, khi về chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống có 02 người con chung gồm: Lê Hoàng D và Lê Hoàng Anh T do chị L đang nuôi dưỡng. Từ nguyên nhân này, chị L và anh Hoàng Anh đồng ý thuận tình ly hôn với nhau, tự thỏa thuận việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã tự nguyện thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Yến L và anh Lê Hoàng A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Phạm Yến L và anh Lê Hoàng A thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về các vấn đề khác*: Các đương sự xác định không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009125 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị L đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn